

Số: **43**/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày **29** tháng **03** năm **2018**

V/v: Công bố ý kiến loại trừ của kiểm
toán viên trong BCTC 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

I/ GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Cơ điện công trình.**
2. Mã chứng khoán: **MES**
3. Địa chỉ: Tầng 8, tháp A, tòa nhà Sky Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
4. Điện thoại: 024 39331768/3933225 – Fax: 024 39332225

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ngày **29** tháng **03** năm **2018**, Chúng tôi đã thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE). Trên báo cáo kiểm toán, kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến loại trừ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

+ Công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ số dư các khoản nợ phải thu, người mua trả tiền trước, các khoản phải trả người bán và trả trước cho người bán tại thời điểm 31/12/2017 với giá trị lần lượt là 7.718.826.187 đồng, 6.240.799.287 đồng, 466.073.000 đồng và 4.421.775.155 đồng. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán để xem xét các số dư này, tuy nhiên các thủ tục do chúng tôi thực hiện chưa giúp chúng tôi có được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ý kiến về tính đúng đắn của các số dư công nợ này trên Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

+ Tại thời điểm 31/12/2017, công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi công nợ phải thu đã tồn đọng lâu ngày để xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi cũng như không thể thực hiện được thủ tục thay thế để đánh giá giá trị dự phòng cần trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

+ Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí làm cơ sở xem xét trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào Công ty này. Chúng tôi



cũng không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cho khoản đầu tư nêu trên không.”

Công ty cổ phần Cơ điện công trình cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố.

Trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT: BKS;
- Đăng tại Website;
- Lưu: TCHC, TCKT.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017



HÀ NỘI, THÁNG 03 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ : Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 31

28-C
TY
HỮU
A ĐÌNH
NAM
TP.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cơ điện công trình (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Quốc Đàm	Chủ tịch	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/11/2017
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên	
Ông Hoàng Quốc Chung	Thành viên	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/01/2018
Ông Nguyễn Trung Thành	Thành viên	
Ông Nguyễn Tiến Ngọc	Thành viên	

Ban Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Kim Cương	Tổng giám đốc	
Ông Hoàng Quốc Chung	Phó Tổng giám đốc	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/01/2018
Ông Nguyễn Trung Thành	Phó Tổng giám đốc	

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH



Nguyễn Kim Cương
Tổng giám đốc
Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

Số: 210 -18/BC-TC/IV -VAE

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ điện công trình

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ điện công trình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 03 năm 2018, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ số dư các khoản nợ phải thu, người mua trả tiền trước, các khoản phải trả người bán và trả trước cho người bán tại thời điểm 31/12/2017 với giá trị lần lượt là 7.718.826.187 đồng, 6.240.799.287 đồng, 466.073.000 đồng và 4.421.775.155 đồng. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán để xem xét các số dư này, tuy nhiên các thủ tục do chúng tôi thực hiện chưa giúp chúng tôi có được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ý kiến về tính đúng đắn của các số dư công nợ này trên Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi của một số khoản công nợ phải thu và trả trước cho người bán đã tồn đọng lâu ngày với giá trị 9.687.670.518 đồng và chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng hóa tồn kho với giá trị 2.692.328.161 đồng. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp về việc đánh giá giá trị có thể thu hồi đối với khoản nợ phải thu, trả trước cho người bán và đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nêu trên cũng như không thể thực hiện được thủ tục thay thế. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí làm cơ sở xem xét trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào Công ty này. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cho khoản đầu tư nêu trên hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Quốc Tuấn

Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0148-2018-034-1

Lê Thị Hương Lan

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2506-2018-034 -1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2017	01/01/2017
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		65.885.803.540	67.959.299.706
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	19.960.644.275	14.460.274.675
1 Tiền	111		7.261.043.880	8.293.900.358
2 Các khoản tương đương tiền	112		12.699.600.395	6.166.374.317
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		21.561.697.815	23.282.800.000
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.	21.561.697.815	23.282.800.000
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.548.937.114	21.913.462.978
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	10.158.876.031	13.887.086.669
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	492.069.972	467.941.015
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	7.897.991.111	7.558.435.294
IV Hàng tồn kho	140		5.610.653.476	8.126.044.800
1 Hàng tồn kho	141n	V.7.	5.610.653.476	8.126.044.800
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác	150		203.870.860	176.717.253
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		18.969.755	-
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12.	184.901.105	176.717.253
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		125.143.340.850	126.754.825.462
I Các khoản phải thu dài hạn	210		21.220.429.167	21.050.429.167
1 Phải thu dài hạn khác	216	V.5.	21.220.429.167	21.050.429.167
II Tài sản cố định	220		74.657.592.553	76.439.077.165
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.8.	61.221.615.553	63.003.100.165
- Nguyên giá	222		67.970.615.750	67.970.615.750
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.749.000.197)	(4.967.515.585)
2 Tài sản cố định vô hình	227	V.9.	13.435.977.000	13.435.977.000
- Nguyên giá	228		13.435.977.000	13.435.977.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	29.265.319.130	29.265.319.130
1 Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		13.265.319.130	13.265.319.130
3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		16.000.000.000	16.000.000.000
VI Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		191.029.144.390	194.714.125.168

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2017	01/01/2017
C NỢ PHẢI TRẢ	300		12.168.475.371	8.678.404.350
I Nợ ngắn hạn	310		11.626.764.491	8.221.935.470
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10.	4.968.210.025	5.456.617.021
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11.	6.418.999.287	299.576.028
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12.	-	62.179.333
4 Phải trả người lao động	314		-	307.600.000
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13.	214.776.868	2.056.184.777
7 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		24.778.311	39.778.311
II Nợ dài hạn	330		541.710.880	456.468.880
1 Phải trả dài hạn khác	337	V.13.	541.710.880	456.468.880
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		178.860.669.019	186.035.720.818
I Vốn chủ sở hữu	410	V.14.	178.860.669.019	186.035.720.818
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		186.000.000.000	186.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		186.000.000.000	186.000.000.000
2 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.139.330.981)	35.720.818
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		35.720.818	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(7.175.051.799)	35.720.818
3 Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		191.029.144.390	194.714.125.168

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc





Lê Hải Vân

Nguyễn Tiên Ngọc

Nguyễn Kim Cương

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Đơn vị tính: VND
				Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	12.866.806.469	15.425.495.973
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		12.866.806.469	15.425.495.973
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	10.137.705.065	11.626.758.104
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.729.101.404	3.798.737.869
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	1.681.174.882	1.840.163.118
7 Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8 Chi phí bán hàng	25		-	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6.	11.530.075.759	6.265.987.553
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		(7.119.799.473)	(627.086.566)
11 Thu nhập khác	31	VI.4.	74.022.847	664.304.356
12 Chi phí khác	32	VI.5.	129.275.173	18.461
13 Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		(55.252.326)	664.285.895
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(7.175.051.799)	37.199.329
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8.	-	-
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(7.175.051.799)	37.199.329
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9.	(386)	2

Người lập biểu



Lê Hải Vân

Kế toán trưởng



Nguyễn Tiến Ngọc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Tổng giám đốc



Nguyễn Kim Cương

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Đơn vị tính: VND
				Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(7.175.051.799)	37.199.329
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.781.484.612	1.362.133.837
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.681.174.882)	(1.840.163.118)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(7.074.742.069)	(440.829.952)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.167.372.257	9.258.214.617
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.515.391.324	(4.379.491.609)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.498.254.873	211.510.814
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.183.852)	(408.901.446)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(256.006.793)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.098.092.533	3.984.495.631
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(34.000.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.375.319.130)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.721.102.185	1.113.216.644
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.681.174.882	1.840.163.118
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.402.277.067	1.544.060.632
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		5.500.369.600	5.528.556.263
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		14.460.274.675	8.931.718.412
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	V.01	19.960.644.275	14.460.274.675

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc





Lê Hải Vân

Nguyễn Tiến Ngọc

Nguyễn Kim Cương

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của Doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ điện công trình (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH MTV Cơ điện công trình được cổ phần hóa và chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cơ điện công trình theo Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 18/03/2016 của UBND Thành phố Hà Nội và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106190 ngày 04/04/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0100106190 thay đổi lần thứ 10 ngày 07/04/2016 thì Vốn Điều lệ của Công ty là **186.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu tỷ đồng).

Trong đó, Nhà nước góp 183.938.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba tỷ chín trăm ba mươi tám triệu đồng), chiếm 98,89%.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn UPCOM với mã chứng khoán là MES.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng và dịch vụ thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình công ích;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyên cây xanh đô thị;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Lắp đặt hệ thống điện; Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp. Chi tiết: Dịch vụ công ích trực tiếp phục vụ công cộng khu đô thị như quản lý, khai thác, duy tu hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường sinh thái; Quản lý công viên, cây xanh; Chiếu sáng đô thị, cấp nước, thoát nước; Quản lý chung cư; Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị;

(Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh sau khi có đủ điều kiện pháp luật quy định và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)./.

Trụ sở công ty tại Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách các công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Bất động sản Sài Đồng có trụ sở chính tại phố Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty này là kinh doanh bất động sản. Tại ngày kết thúc năm tài chính 2017, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty này là 29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu, thông tin, dữ liệu được tương ứng được trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016 mang tính so sánh được. Riêng Báo cáo hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016 là kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty dưới hình thức là Công ty cổ phần nên không so sánh được với năm tài chính 2017 do khác nhau về độ dài của kỳ kế toán.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hà Nội.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hà Nội:

Trong đó:

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hà Nội.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hà Nội.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt nam số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày phát sinh hoạt động tiền gửi.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào Công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau: Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tại 31/12/2017, Công ty không xem xét trích lập dự phòng đầu tư và Công ty liên kết và đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn của các khoản phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Tại ngày 31/12/2017, Công ty không trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu khó đòi.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên liệu, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Tại ngày 31/12/2017, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

6. Nguyên tắc ghi nhận và kế toán TSCĐ

6.1 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 45/2013/TT - BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

<i>Loại tài sản cố định</i>	<i>Thời gian khấu hao <năm></i>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Phương tiện vận tải	06 -10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03- 10
Tài sản cố định khác	0

6.2 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Giá trị quyền sử dụng 1.000 m² sàn văn phòng của Tòa nhà thuộc dự án Khu chức năng hỗn hợp tại phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/06/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sở hữu 1.000 m² sàn văn phòng có giá trị 13.435.977.000 đồng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 27/2015/HTKD/CĐ-ĐXMB&MS ngày 31/3/2015 để thực hiện dự án Khu chức năng hỗn hợp (Khu nhà ở cao tầng kết hợp với dịch vụ thương mại, nhà ở thấp tầng và nhà trẻ mẫu giáo) tại phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là tài sản Công ty sẽ được quản lý, sử dụng trong tương lai khi thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh và đã được ghi tăng vốn Nhà nước với giá trị tương ứng theo Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ điện công trình.

7. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong một số các bên tham gia.

Công ty CP Cơ điện công trình ký Hợp đồng liên danh số 08/2011/HĐ-HTKD ngày 05/04/2011 với Công ty CP Phát triển tài nguyên Đông Dương về việc góp vốn đầu tư xây dựng Dự án tại khu đất có diện tích 149.566 m² thuộc xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội. Trước đó, khu đất này do Công ty TNHH MTV Cơ điện công trình - nay là Công ty CP Cơ điện công trình được UBND Thành phố Hà Nội giao làm chủ đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải cho thành phố, nhưng đến nay việc xây dựng Nhà máy xử lý rác thải tại đây là không còn phù hợp. UBND Thành phố Hà Nội đã có chủ trương cho phép Công ty nghiên cứu đề xuất chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang dự án mới phù hợp với quy hoạch. Theo Hợp đồng liên danh này, Công ty CP Phát triển tài nguyên Đông Dương góp 49% tổng vốn đầu tư. Phần vốn góp 51% tổng vốn đầu tư của Dự án bao gồm vốn góp của Công ty và vốn của các đối tác khác do Công ty huy động, trực tiếp ký kết. Khoản lợi nhuận làm cơ sở để tính lợi tức là khoản lợi nhuận mà Dự án có được, trừ đi các khoản nộp nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định hiện hành và chi phí hợp lý khác (nếu có). Các Bên được hưởng lợi tức theo tỷ lệ góp vốn trong Hợp đồng. Trên thực tế, đến thời điểm 31/12/2017, Công ty CP Phát triển tài nguyên Đông Dương chưa thực hiện việc góp vốn đầu tư dự án. Giá trị khoản vốn góp tương đương với 49% của Công ty này là 21.050.429.167 đồng được Công ty ghi nhận là khoản phải thu dài hạn khác tương ứng với phần vốn góp Chủ sở hữu được phê duyệt theo Quyết định Cổ phần hóa 1366/QĐ-UBND ngày 18/03/2016 của UBND Thành phố Hà Nội.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

8. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố do sai sót trọng yếu của các năm trước.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu dịch vụ công ích, hoạt động xây lắp, thương mại và cho thuê dịch vụ.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu từ bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- + Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- + Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

Giá vốn dịch vụ được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh để hoàn thành dịch vụ, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

Giá vốn hoạt động xây lắp được ghi nhận theo chi phí phát sinh thực tế của từng công trình, phù hợp tương ứng với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

12. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

12.1 Các nghĩa vụ về thuế

Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành. Công ty đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Tiền mặt	59.321.118	214.465.746
Tiền gửi ngân hàng	7.201.722.762	8.079.434.612
Tiền gửi VND	7.172.465.903	8.049.599.462
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	6.676.180.528	7.233.369.049
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội	312.954.846	133.797.571
Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Hoàn Kiếm	6.403.491	12.320.985
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - CN Đống Đa	176.927.038	670.111.857
Tiền gửi USD	20.156.300	20.455.842
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	18.043.091	18.342.633
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội	2.113.209	2.113.209
Tiền gửi EUR	9.100.559	9.379.308
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	9.100.559	9.379.308
Các khoản tương đương tiền	12.699.600.395	6.166.374.317
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	10.625.093.913	6.166.374.317
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - CN Đống Đa	2.074.506.482	-
Cộng	19.960.644.275	14.460.274.675

2. Các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2017 VND		01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	21.561.697.815	21.561.697.815	23.282.800.000	23.282.800.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Đống Đa	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội	10.200.000.000	10.200.000.000	10.200.000.000	10.200.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Hoàn Kiếm	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	5.361.697.815	5.361.697.815	5.082.800.000	5.082.800.000
Cộng	21.561.697.815	21.561.697.815	23.282.800.000	23.282.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2017 VND			01/01/2017 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	13.265.319.130	13.265.319.130	-	13.265.319.130	13.265.319.130	-
Công ty CP Bất động sản Sài Đồng (*)	13.265.319.130	13.265.319.130	-	13.265.319.130	13.265.319.130	-
Đầu tư vào đơn vị khác	16.000.000.000	16.000.000.000	-	16.000.000.000	16.000.000.000	-
Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí (**)	16.000.000.000	16.000.000.000	-	16.000.000.000	16.000.000.000	-
Cộng	29.265.319.130	29.265.319.130	-	29.265.319.130	29.265.319.130	-

(*) Công ty CP BĐS Sài Đồng

- Tỷ lệ góp vốn

31/12/2017
12,50%

- Tỷ lệ quyền biểu quyết

14,98%

- Tóm tắt tình hình

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106894004 ngày 06/07/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty CP BĐS Sài Đồng có vốn điều lệ là 106.000.000.000 đồng (Một trăm linh sáu tỷ đồng). Công ty sẽ đầu tư vào Công ty CP Bất động sản Sài Đồng 30.740.000.000 đồng, tương đương 29% vốn điều lệ. Đến ngày 31/12/2017, Công ty đã góp được 13.265.319.130 đồng, tương đương 12,5% vốn điều lệ. Ngày 31/1/2018, Công ty CP Cơ điện công trình đã góp đủ vốn điều lệ theo điều lệ.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bất động sản

Giao dịch chủ yếu với công ty: không có giao dịch

Tại thời điểm 31/12/2017, giá trị hợp lý của khoản đầu tư trên được công ty ghi nhận bằng giá gốc và trừ đi khoản dự phòng. Do BCTC năm 2017 đã được kiểm toán, tại thời điểm 31/12/2017, lợi nhuận chưa phân phối của công ty CP BĐS Sài Đồng là 418.876.778, nên công ty không trích lập dự phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

() Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí**

	<u>31/12/2017</u>
- Tỷ lệ góp vốn	8%
- Tỷ lệ quyền biểu quyết	8%
- Tóm tắt tình hình	

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102354784 cấp thay đổi lần 9 ngày 05/10/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ 200.000.000.000 đồng (hai trăm tỷ đồng). Tại ngày 31/12/2017, Công ty đầu tư vào Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí 16.000.000.000 đồng (mười sáu tỷ đồng), tương đương 8,00% vốn điều lệ.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bất động sản

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

3. Phải thu của khách hàng

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Ban Duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	344.062.000	-	2.535.775.000	-
Ban Quản lý Dự án Quận Long Biên	1.885.175.000	-	2.409.141.000	-
Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8	1.690.837.405	-	1.690.837.405	-
Công ty CP Tập đoàn Cienco4	814.002.119	-	409.397.244	-
Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Hà Nội	821.650.000	-	821.650.000	-
Ban Quản lý Dự án duy tu hạ tầng giao thông	-	-	794.968.000	-
Công ty CP Đầu tư Xây Dựng 808	628.878.915	-	628.878.915	-
Các đối tượng khác	3.974.270.592	-	4.596.439.105	-
Cộng	10.158.876.031	-	13.887.086.669	-

4. Trả trước cho người bán

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công ty CP Lâm Viên Việt Nam	211.521.000	211.521.000
Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng và Ứng dụng công nghệ mới	149.000.000	149.000.000
Công ty CP Gaisen Việt Nam	50.000.000	50.000.000
Đối tượng khác	81.548.972	57.420.015
Cộng	492.069.972	467.941.015

5. Phải thu khác

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	7.897.991.111	-	7.558.435.294	-
Tạm ứng	974.263.225	-	389.694.650	-
Hoàng Thị Trang	132.432.687	-	-	-
Đặng Thị Hà	248.855.000	-	-	-
Vũ Quang Huy	117.700.501	-	119.404.501	-
Trần Thị Hùi	45.094.501	-	45.094.622	-
Các đối tượng khác	430.180.536	-	225.195.527	-

3-C.7
 TỶ
 HỮU HẠ
 ĐỊNH Q
 AM
 TP. Y

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Phải thu khác	6.923.727.886	-	7.168.740.644	-
Phải thu Ban quản lý dự án (i)	6.095.935.282	-	6.095.935.282	-
Phải thu từ tạm ứng CBCNV (ii)	644.016.625	-	644.016.625	-
Phải thu BHXH của người lao động	55.980.047	-	54.695.313	-
Thuế VAT không được khấu trừ	127.795.932	-	127.795.932	-
Phải thu khác	-	-	246.297.492	-
b) Dài hạn	21.220.429.167	-	21.050.429.167	-
Phải thu khác				
Công ty cổ phần Phát triển tài nguyên Đông Dương (iii)	21.050.429.167	-	21.050.429.167	-
Ký quỹ, ký cược dài hạn	170.000.000	-	-	-
Cộng	29.118.420.278	-	28.608.864.461	-

(i) Các chi phí liên quan đến việc thực hiện chủ trương nghiên cứu, lập Dự án "Đầu tư Khu đô thị sinh thái, dịch vụ thương mại và thể dục thể thao" tại xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội. Trước đó, khu đất này thuộc Dự án xây dựng Nhà máy xử lý rác thải do Công ty làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, do dự án không còn phù hợp nên khu đất đã được chuyển đổi mục đích sử dụng. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến Dự án Nhà máy xử lý rác thải được tập hợp lại và sau này sẽ được phân bổ cho cả các Bên theo Hợp đồng liên danh hoặc sẽ được bên thứ ba quyết toán nếu mảnh đất được điều chuyển cho dự án khác do bên khác đầu tư.

(ii) Đây là khoản tạm ứng của CBCNV đã nghỉ việc. Cụ thể:

Công nợ ông Phạm Thanh Sơn: 560.340.000 đồng. Đây là khoản công nợ đã phát sinh từ năm 2002 khi ông Cao Văn Sơn (Giám đốc Công ty Cơ điện Công trình) ký Hợp đồng mua đất của ông Nguyễn Hữu Bằng qua tạm ứng của ông Phạm Thanh Sơn - nhân viên Công ty. Ông Phạm Thanh Sơn đã nghỉ việc tại Công ty từ năm 2005. Khoản công nợ này đã được bàn giao giữa Giám đốc Công ty Cơ điện Công trình (Cao Văn Sơn) và Giám đốc Công TNHH NN MTV Cơ điện Công trình (Nguyễn Quốc Đàm) khi bàn giao chuyển đổi Công ty năm 2005. Khoản công nợ trên hiện khó có khả năng thu hồi.

Công nợ ông Nguyễn Tiến Thanh: 83.676.625 đồng. Khoản công nợ trên phát sinh từ năm 2005 khi ông Nguyễn Tiến Thanh là nhân viên Xi nghiệp Gạch. Tháng 10/2007 ông Nguyễn Tiến Thanh đã tự nghỉ việc tại Công ty khi bị Công ty kỷ luật vì thu tiền nợ mua gạch của khách hàng nhưng không nộp về Công ty. Khoản công nợ của ông Nguyễn Tiến Thanh không có khả năng thu hồi.

(iii) Khoản phải thu của Công ty CP Phát triển Tài nguyên Đông Dương theo Hợp đồng liên danh số 08/2011/HĐ-HTĐT ngày 05/04/2011 về hợp tác đầu tư xây dựng, quản lý khai thác và kinh doanh dự án Tổ hợp công trình sinh thái, dịch vụ thương mại và thể dục thể thao tại xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Khoản phải thu này đã được ghi tăng vốn Nhà nước với giá trị tương ứng theo Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ điện công trình.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ,
Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

6. Nợ xấu

	31/12/2017		01/01/2017	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng	6.174.677.349	-	6.224.677.349	-
Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8	1.690.837.405	-	1.690.837.405	-
Công ty TNHH nhà nước MTV Cơ khí Hà nội	164.609.800	-	164.609.800	-
Tổng Công ty XD Hà nội - CN phía Bắc	88.508.000	-	88.508.000	-
Công ty cổ phần Constrexim số 1	97.985.680	-	97.985.680	-
Công ty CP thể thao và giải trí Bằng Linh	50.300.000	-	50.300.000	-
Công ty cổ phần Xây dựng Minh Đức	96.885.000	-	96.885.000	-
Công ty CP VACCO	4.620.870	-	4.620.870	-
Công ty công trình giao thông 116	10.535.230	-	10.535.230	-
Công ty CP Thương mại Huy Phương	135.008.393	-	135.008.393	-
Công ty CP xây lắp cơ giới và đầu tư Thương mại Constrexim	250.010.025	-	250.010.025	-
Công ty CP xây dựng công trình giao thông 1	109.302.313	-	109.302.313	-
Ban quản lý dự án giao thông đô thị	158.699.354	-	158.699.354	-
Công ty TNHH MTV công trình giao thông hà nội	821.650.000	-	821.650.000	-
Công ty CP XD công trình giao thông Việt Lào	37.752.000	-	37.752.000	-
Công ty đầu tư và xây dựng LICOGI số 2	50.450.400	-	50.450.400	-
Ban quản lý dự án PMU5	26.902.628	-	26.902.628	-
Công ty CP đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội	41.644.205	-	41.644.205	-
Công ty CP Đầu tư và phát triển Kinh tế VN	25.112.340	-	25.112.340	-
CN Tổng Công ty CP ĐTXD&TM VN - XN xây lắp số 2	336.151.699	-	336.151.699	-
Công ty TNHH Nhạc sơn	155.525.305	-	155.525.305	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)*

Công ty TNHH Xây dựng Tone Việt Nam	137.461.447	-	137.461.447	-
Công ty CP TRACO 18	205.686.600	-	255.686.600	-
UBND Phường Lĩnh Nam	2.602.000	-	2.602.000	-
Công ty CP giao nhận và vận tải Hải Khánh	19.000.000	-	19.000.000	-
Công ty vận tải thủy Hà nội	43.585.000	-	43.585.000	-
Công ty CP xây dựng số 3 Hà nội	45.212.500	-	45.212.500	-
Xí nghiệp xây dựng 60 - Công ty xây lắp 665	472.037.400	-	472.037.400	-
Công ty CP Đầu tư Xây Dựng 808	628.878.915	-	628.878.915	-
Xí nghiệp XD công trình 30-Công ty XD công trình	147.775.000	-	147.775.000	-
Xí nghiệp xây lắp	119.947.840	-	119.947.840	-
Phải thu khác	644.016.625	-	644.016.625	-
Phạm Thanh Sơn	560.340.000	-	560.340.000	-
Nguyễn Tiến Thanh	83.676.625	-	83.676.625	-
Cộng	6.818.693.974	-	6.868.693.974	-

7. Hàng tồn kho

	31/12/2017		01/01/2017	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	150.022.282	-	263.864.405	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.917.132.017	-	5.201.337.289	-
Thành phẩm	260.264.947	-	260.264.947	-
Hàng hóa	2.282.040.952	-	2.338.257.402	-
Cộng	5.610.653.476	-	8.126.044.800	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Nguyên giá					
Số dư ngày 01/01/2017	62.269.514.534	4.884.173.459	165.842.727	651.085.030	67.970.615.750
Mua trong năm	-	-	-	-	-
Số dư ngày 31/12/2017	62.269.514.534	4.884.173.459	165.842.727	651.085.030	67.970.615.750
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư ngày 01/01/2017	2.394.988.868	2.474.375.134	98.151.583	-	4.967.515.585
Khấu hao trong năm	1.236.094.752	503.915.244	41.474.616	-	1.781.484.612
Số dư ngày 31/12/2017	3.631.083.620	2.978.290.378	139.626.199	-	6.749.000.197
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2017	59.874.525.666	2.409.798.325	67.691.144	651.085.030	63.003.100.165
Tại ngày 31/12/2017	58.638.430.914	1.905.883.081	26.216.528	651.085.030	61.221.615.553

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm 31/12/2017: 0 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

9. Tăng, giảm Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Đơn vị tính: VND	
	Giá trị quyền sử dụng trong tương lai (*)	Cộng
Nguyên giá		
Số dư ngày 01/01/2017	13.435.977.000	13.435.977.000
Số dư ngày 31/12/2017	13.435.977.000	13.435.977.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư ngày 01/01/2017	-	-
Số dư ngày 31/12/2017	-	-
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2017	13.435.977.000	13.435.977.000
Tại ngày 31/12/2017	13.435.977.000	13.435.977.000

(*) Là giá trị quyền sở hữu 1.000 m² sàn văn phòng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 27/2015/HTKD/CĐ-ĐXMB&MS ngày 31/3/2015 để thực hiện dự án Khu chức năng hỗn hợp (Khu nhà ở cao tầng kết hợp với dịch vụ thương mại, nhà ở thấp tầng và nhà trẻ mẫu giáo) tại phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là tài sản Công ty sẽ được quản lý, sử dụng trong tương lai khi thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh và đã được ghi tăng vốn Nhà nước với giá trị tương ứng theo Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ điện công trình.

10. Phải trả người bán

	31/12/2017		01/01/2017	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
Công ty CP Đầu tư và Phát triển công nghệ cao Minh Quân	-	-	362.176.000	362.176.000
Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng Hà Thành	-	-	438.226.840	438.226.840
Công ty TNHH Hoa cây cảnh Hoàng Phúc	246.696.024	246.696.024	246.696.024	246.696.024
Công ty TNHH Xuân Vinh	713.021.900	713.021.900	713.021.900	713.021.900
Công ty CP Đại ngàn xanh	282.315.000	282.315.000	282.315.000	282.315.000
Công ty TNHH Hoàng Tiến	251.350.000	251.350.000	-	-
Công ty TNHH Ngọc Khánh	556.019.571	556.019.571	556.019.571	556.019.571
Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Nhật Tân	111.439.275	111.439.275	412.279.275	412.279.275
Các đối tượng khác	2.807.368.255	2.807.368.255	2.445.882.411	2.445.882.411

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Cộng	4.968.210.025	4.968.210.025	5.456.617.021	5.456.617.021
11. Người mua trả tiền trước				
			31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
Ngắn hạn				
Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm			5.483.000.000	-
Công ty TNHH JECC Việt Nam			-	115.604.659
Tổng Công ty Đầu tư xây dựng Hoàng Long- CTCP			136.000.000	136.000.000
Các đối tượng khác			799.999.287	47.971.369
Cộng			6.418.999.287	299.576.028
12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước				
				<i>Đơn vị tính: VND</i>
	01/01/2017	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2017
a) Phải nộp				
Thuế GTGT đầu ra	62.179.333	182.598.823	244.778.156	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	29.433.468	29.433.468	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	27.077.766	27.077.766	-
Cộng	62.179.333	242.110.057	304.289.390	-
b) Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	8.183.852	8.183.852
Thuế thu nhập cá nhân	176.717.253	-	-	176.717.253
Cộng	176.717.253	-	8.183.852	184.901.105
13. Phải trả khác				
			31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
a) Ngắn hạn			214.776.868	2.056.184.777
Dư có TK 141 (*)			22.196.340	1.870.145.733
Hoàng Thị Trang			-	269.449.427
Hoàng Văn Sáng			-	456.463.941
Hoàng Văn Thuấn			-	218.221.041
Trần Minh Đức			-	248.775.003
Đặng Thị Hà			-	677.236.321
Hà Minh Nguyệt			22.196.340	-
Dư có TK 3388			192.580.528	186.039.044

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

b) Dài hạn	541.710.880	456.468.880
Ký quỹ, ký cược dài hạn	541.710.880	456.468.880
Công ty CP Đồ hộp Hạ Long	129.200.000	-
Chi nhánh Công ty cổ phần Tin học Lạc Việt tại thành phố Hà Nội	65.000.000	70.000.000
Công ty TNHH JECC Việt Nam	112.568.400	117.568.400
Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Newtechco	117.900.480	117.900.480
Cty CP tích hợp hệ thống CTS	-	151.000.000
Công ty TNHH Tổ hợp giáo dục kiến thức nền	38.300.000	-
Công ty TNHH Tiếp vận M&P	78.742.000	-
Cộng	756.487.748	2.512.653.657

(*) Đây là khoản các cán bộ công nhân viên của Công ty được giao đi mua vật tư nhỏ lẻ và các chi phí khác liên quan. Trước đây, Công ty theo dõi khoản các đối tượng này trên Tài khoản 331 - Phải trả người bán, hiện tại các đối tượng này được chuyển về theo dõi trên Tài khoản 141 - Tạm ứng do đây đều là cán công nhân viên của Công ty.

14. Vốn chủ sở hữu**14.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
			Cộng
Số dư tại ngày 04/04/2016	186.000.000.000	-	186.000.000.000
Lãi trong năm trước	-	37.199.329	37.199.329
Giảm khác	-	(1.478.511)	(1.478.511)
Số dư tại ngày 31/12/2016	186.000.000.000	35.720.818	186.035.720.818
Lỗ trong năm nay	-	(7.175.051.799)	(7.175.051.799)
Số dư tại ngày 31/12/2017	186.000.000.000	(7.139.330.981)	178.860.669.019

14.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Vốn nhà nước	183.938.000.000	183.938.000.000
Vốn cổ đông	2.062.000.000	2.062.000.000
	186.000.000.000	186.000.000.000

14.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2017	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	186.000.000.000	186.000.000.000
Vốn góp đầu năm	186.000.000.000	186.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	186.000.000.000	186.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

14.4 Cổ phiếu	31/12/2017	01/01/2017
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.600.000	18.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.600.000	18.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.600.000	18.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.600.000	18.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.600.000	18.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân là vốn chủ sở hữu)	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu	-	-
15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán		
Ngoại tệ các loại	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Đồng đô la Mỹ (USD)	957,98	970,93
Đồng Euro (EUR)	326,22	337,14
VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2017	Từ 04/04/2016 đến 31/12/2016
	VND	VND
<i>Doanh thu</i>		
Doanh thu bán hàng hóa	21.029.490	80.751.992
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.845.776.979	15.344.743.981
Cộng	12.866.806.469	15.425.495.973
2. Giá vốn hàng bán	Năm 2017	Từ 04/04/2017 đến 31/12/2017
	VND	VND
Giá vốn hàng hóa	20.022.637	124.237.167
Giá vốn cung cấp dịch vụ	10.117.682.428	11.502.520.937
Cộng	10.137.705.065	11.626.758.104

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017	Từ 04/04/2017 đến 31/12/2017
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.681.174.882	1.058.105.636
Cổ tức lợi nhuận được chia	-	782.057.482
Cộng	1.681.174.882	1.840.163.118

4. Thu nhập khác

	Năm 2017	Từ 04/04/2017 đến 31/12/2017
	VND	VND
Thu tiền thuê đất Sài Đồng	-	636.180.720
Thu tiền thuê đất tại số 4 Trần Hưng Đạo	-	27.659.300
Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng	73.416.972	-
Thu nhập khác	605.875	464.336
Cộng	74.022.847	664.304.356

5. Chi phí khác

	Năm 2017	Từ 04/04/2017 đến 31/12/2017
	VND	VND
Phạt chậm nộp thuế, chậm nộp bảo hiểm	129.275.096	-
Chi phí khác	77	18.461
	129.275.173	18.461

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2017	Từ 04/04/2017 đến 31/12/2017
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.315.006.042	2.556.840.357
Chi phí vật liệu quản lý	123.421.851	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	55.677.105	214.663.803
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.647.310.836	1.261.308.556
Thuế, phí và lệ phí	20.686.008	176.051.963
Chi phí dịch vụ mua ngoài	379.982.984	322.658.702
Chi phí bằng tiền khác	2.987.990.933	1.734.464.172
Cộng	11.530.075.759	6.265.987.553

7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017	Từ 04/04/2017 đến 31/12/2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.633.837.023	4.034.044.642
Chi phí nhân công	9.738.299.424	11.427.604.735

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.781.744.544	1.362.133.837
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.597.731.175	3.587.855.105
Chi phí khác bằng tiền	3.269.298.819	2.086.358.205
Cộng	23.020.910.985	22.497.996.524

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2017	Từ 04/04/2017 đến 31/12/2017
	VND	VND
Tổng thu nhập phát sinh, trong đó:	14.622.004.198	17.929.963.447
<i>Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	14.622.004.198	17.147.905.965
<i>Thu nhập không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp</i>		782.057.482
Tổng chi phí phát sinh, trong đó:	21.797.055.997	17.892.764.118
<i>Chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	21.797.055.997	17.892.764.118
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.175.051.799)	(744.858.153)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2017	Từ 04/04/2017 đến 31/12/2017
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.175.051.799)	37.199.329
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(7.175.051.799)	37.199.329
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	18.600.000	18.600.000
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-386	2

VII. Những thông tin khác**1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan**Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị**

Thu nhập Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2017	Từ 04/04/2017 đến 31/12/2017
	VND	VND
Lương, thưởng	470.227.272	343.033.784
Cộng	470.227.272	343.033.784

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà tổ hợp Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ,
Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

3. Thông tin so sánh

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty CP Cơ điện Công trình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam. Riêng Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 04/04/2016 đến 31/12/2016 không so sánh được với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 do khác nhau nhau về độ dài của kỳ kế toán.

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Người lập biểu



Lê Hải Vân

Kế toán trưởng



Nguyễn Tiên Ngọc

Tổng giám đốc



Nguyễn Kim Cương

